



QUY TRÌNH THI CÔNG FLEXIPAVE CHO HỆ THỐNG SÂN THỂ THAO – SÂN TENNIS

TERRACO VIET NAM

I. PHẠM VI & TÍNH NĂNG.

- Flexipave thích hợp cho các bề mặt thể thao đa năng như sân tennis, bóng rổ, bóng chuyền, cầu lông, đường đi bộ và các ứng dụng khác(xem hình 1.).
- Các hệ thống được sử dụng cho các bề mặt thể thao đa dụng được xây dựng bằng nhựa đường hoặc bê tông thường bao gồm một lớp đệm dưới cùng và một lớp phủ màu chống trượt.
- Các hệ thống này có khả năng chống mài mòn, thấm nước và thời tiết rất cao, chúng có khả năng bảo vệ tuyệt vời cho bề mặt bên dưới
- Các hệ thống này cũng đảm bảo sự thoải mái cho người chơi hoặc người dùng thoải mái cung cấp tính chất hấp thụ chấn động vượt trội.
- Hệ thống phù hợp cho cả ứng dụng bên trong và bên ngoài.



Hình 1. Ứng dụng Flexipave cho hệ thống sân Tennis

II. HỆ THỐNG SÂN TENNIS.

- Hệ thống sân Tennis Terraco Flexipave cung cấp các giải pháp tốt nhất cho các bề mặt thể thao, đảm bảo một tiêu chuẩn thi đấu tuyệt vời, an toàn và bề mặt bền lâu. Flexipave có khả năng chống phai màu, chống thấm nước và có độ bền cao, bảo vệ bề mặt bên dưới từ điều kiện thời tiết và khí hậu.
- Hệ thống sân Tennis Flexipave của Terraco được thiết kế để đáp ứng nhu cầu của người chơi nghiệp dư, trung cấp và chuyên nghiệp bằng cách cung cấp các bề mặt của sân Tennis có tốc độ khác nhau, tức là tốc độ mà quả bóng Tennis bật lại bề mặt của sân Tennis. Ví dụ: đối với vận động viên Tennis chuyên nghiệp tại Grand Slam Úc mở rộng, hệ thống sân Tennis tốc độ trung bình là được yêu cầu bởi Liên đoàn Tennis Quốc tế (ITF) sẽ được lắp đặt trong khu Tennis này.

1. SẢN PHẨM

Chuẩn bị bề mặt.

Một hệ thống sân chỉ tốt khi độ bền của lớp nền cũng thật tốt và sự chú ý đến từng chi tiết khi chuẩn bị bề mặt.

Có sẵn một số loạt các sản phẩm dùng để chuẩn bị bề mặt hệ thống Flexipave để đảm bảo rằng bề mặt có thể được chuẩn bị chính xác trước khi thi công sân Tennis được phân loại ITF theo quy định. Vui lòng tham khảo ý kiến của đại diện Terraco gần nhất của bạn hoặc nhà cung cấp Flexipave được chấp thuận của Terraco để khảo sát vị trí.

- **Flexipave® Patching Compound**

Flexipave Patch Compound là một hợp chất 2 thành phần gốc xi măng/ nhựa acrylic. Nó là sản phẩm chuẩn bị bề mặt có thể được sử dụng trước khi áp dụng hệ thống sân Tennis Flexipave. Nó được thiết kế cho sửa chữa và san lấp mặt bằng. Flexipave Patching Compound đảm bảo độ bám dính tốt với cả nhựa đường hoặc nền bê tông và cả khả năng chịu nước cao.



- **Flexipave® Filler**

Flexipave Filler là một chất trám trét trộn sẵn có gốc acrylic để làm trám vá và làm mịn lớp nền. Sản phẩm chuẩn bị bề mặt có thể được sử dụng trước khi áp dụng hệ thống sân Tennis Flexipave. Sản phẩm được thiết kế để lấp đầy các khuyết điểm nhỏ và các vết nứt chân chim trên lớp nền. Flexipave Filler có đặc tính đàn hồi và giữ được độ bám dính vĩnh viễn.



- **Flexipave® Concrete Primer**

Flexipave Concrete Primer là loại sơn lót được phát triển cao ở dạng lỏng, được hấp thụ sâu vào nền bê tông. Nó là một sản phẩm chuẩn bị bề mặt có thể được sử dụng trước khi ứng dụng hệ thống Sân Tennis Flexipave. Nó liên kết giữa chất nền và bề mặt, để tạo ra một cơ sở vững chắc cho các lớp của hệ thống sân tennis Flexipave.



- **Flexipave Concrete Primer Plus**

Để thay thế cho Flexipave Concrete Primer, trong một số điều kiện nhất định. Flexipave Concrete Primer Plus là sản phẩm tăng cường độ bám dính dựa trên nhũ tương copolymer acrylic, không chứa APEO, VOC thấp, có độ bám dính tuyệt vời trên các chất nền khó bám dính như thủy tinh, kim loại, Ceramic... Sản phẩm được cung cấp dưới dạng sệt bán trong suốt và với bề mặt nhám nhẹ.

- **Flexicoat 1105**

Flexicoat 1105 là một sản phẩm chống thấm cao cấp được trộn với xi măng, có khả năng ngăn chặn thấm nước hiệu quả, bảo vệ công trình khỏi bị hư hại. Sản phẩm này thích hợp cho nhiều loại công trình như nền bê tông, chống thấm dưới gạch, ban công, bờ tường, sê nô,...



Method Statement

Thi công hệ thống sân Tennis Flexipave

NGÀY PHÁT HÀNH: 01/08/2024

PHIÊN BẢN: 02

Lớp phủ cho hệ thống Flexipave.

Hệ thống sân Tennis Flexipave bao gồm lớp nền bằng cao su và các thành phần hoàn thiện khác nhau phụ thuộc vào tốc độ sân Tennis được chọn. Các sản phẩm gốc nước, acrylic, công nghệ tiên tiến này được nhiều người đánh giá là chuẩn mực cho chất phủ sân thể thao chất lượng cao.

- **Flexipave® Resurfacer + Terra Filler No1.**

Flexipave Resurfacer là lớp sơn đầu của Hệ thống Sân Tennis Flexipave. Flexipave Resurfacer được trộn với Terra Filler No1 (cát Silica 0,1-0,3mm) và nước theo tỷ lệ trộn xác định để tạo thành chất độn gốc acrylic để trám / làm mịn các khuyết tật nhỏ và các vết nứt chân chim trên nền bê tông và nhựa đường. Nó có đặc tính đàn hồi và sẽ giữ được độ bám dính vĩnh viễn.



- **Flexipave® Cushion Coat BC 1.0 mm**

Flexipave Cushion Coat BC 1.0mm là một lớp phủ polyme acrylic có chứa các hạt cao su 1,0mm cung cấp lớp đệm cần thiết trong 2 Hệ thống sơn phủ sân tennis Flexipave. Tốc độ chậm trung bình 2 (3 lớp) và Tốc độ trung bình 3 (2 lớp). Các lớp phủ tăng lên làm tăng độ giảm chấn của bề mặt chơi tennis và tạo ra tốc độ chậm hơn trên bề mặt. Số lớp sơn trong hệ thống có thể được điều chỉnh thành 4 lớp để phù hợp với yêu cầu giảm chấn cho sân bóng chuyên. Sản phẩm được trộn với nước tại công trường theo tỷ lệ quy định.



- **Flexipave® Cushion Coat FC 0.5 mm**

Lớp phủ đệm Flexipave FC 0.5mm là một lớp phủ polyme acrylic có chứa các hạt cao su 0,5mm cung cấp lớp giảm chấn cần thiết trong 2 Hệ thống sơn phủ sân tennis Flexipave. Tốc độ chậm trung bình 2 (3 lớp) và Tốc độ trung bình 3 (2 lớp). Các lớp phủ tăng lên làm tăng độ giảm chấn của bề mặt chơi tennis và tạo ra một bề mặt có nhịp độ chậm hơn. Số lớp phủ trong hệ thống có thể được điều chỉnh thành 4 lớp để phù hợp với yêu cầu giảm chấn cho sân bóng chuyên. Sản phẩm được trộn với nước tại công trường theo tỷ lệ quy định.



- **Flexipave® Coating Smooth.**

Flexipave Coating Smooth là lớp sơn hoàn thiện cuối cùng của hệ thống sân Tennis Flexipave. Nó có sẵn trong nhiều sự lựa chọn màu sắc không hữu cơ giúp giảm thiểu sự phai màu. Nó không thấm nước và có độ bền cao bảo vệ bề mặt bên dưới khỏi các điều kiện thời tiết và khí hậu. Nó chỉ được trộn tại chỗ với nước theo tỷ lệ quy định.



- **Flexipave® Coating Textured.**

Thay vào đó, ở các quốc gia có nhiều mưa hơn, lớp kết thúc cuối cùng của hệ thống sân tennis Flexipave, Flexipave Coating smooth có thể được thay thế bằng Flexipave Coating Textured chứa cốt liệu chống trượt.



- **Flexipave® Line Paint.**

Một loại sơn gốc nước, gốc acrylic được thiết kế để đánh dấu đường trên hệ thống sơn phủ Flexipave. Đã sử dụng cho sân tennis và các bề mặt giải trí khác.



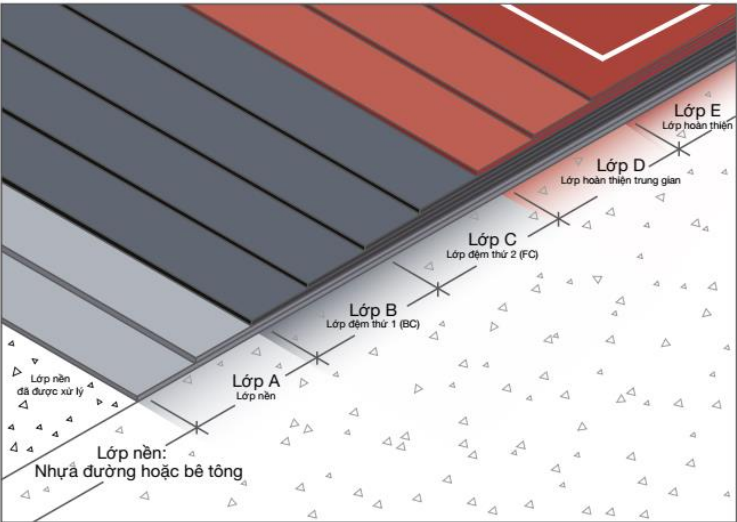
25 kg pail

2. CHI TIẾT HỆ THỐNG CHUẨN BỊ BỀ MẶT.

Chuẩn bị mặt nền	Bề mặt nhựa đường		Bề mặt bê tông	
	Mới	Cũ	Mới	Cũ
Đảm bảo nền mới được bảo dưỡng tối thiểu 28 ngày	✓	N/A	✓	N/A
Đảm bảo tất cả các vết bẩn trên bề mặt bê tông được loại bỏ	N/A	N/A	✓	N/A
Sử dụng Flexipave Patching Compound để sửa chữa vị trí bị lỗi, lỗi lõm những vị trí hư hỏng	✓	✓	✓	✓
Đảm bảo tất cả bề mặt không có bụi, bẩn và các hạt lạ sau bất kỳ công việc sửa chữa nào trước khi tiến hành	✓	✓	✓	✓
Sơn lót nền hoặc chống thấm	Mới	Cũ	Mới	Cũ
Thi công tối thiểu 1 lớp lót Flexipave Concrete Primer Có thể yêu cầu lớp phủ thứ 2 hoặc thứ 3 tùy thuộc vào điều kiện chất nền	✗	✗	✓	✗
Ngoài ra, sau khi khảo sát, thi công Flexipave Concrete Primer Plus	✗	✗	✓	✓*
Phương pháp thay thế: Thi công 1-2 lớp chống thấm theo tỉ lệ: 1 Flexicoat 1105 : 1 Xi măng : 0,5 Nước	✗	✗	✓	✓*
* Đối với nền bê tông cũ cần được vệ sinh bụi bẩn, mài phẳng để thi công lớp lót hoặc lớp chống thấm				

CÁC LỚP TRONG HỆ THỐNG FLEXIPAVE

Số lượng lớp phủ				
Phân loại				
Lớp A	Lớp nền	2	2	2
Lớp B	Lớp Cushion thứ nhất	3	2	-
Lớp C	Lớp Cushion thứ hai	3	2	-
Lớp D	Lớp trung gian	2	2	2
Lớp E	Lớp hoàn thiện	1	1	1
Tổng		11	9	5

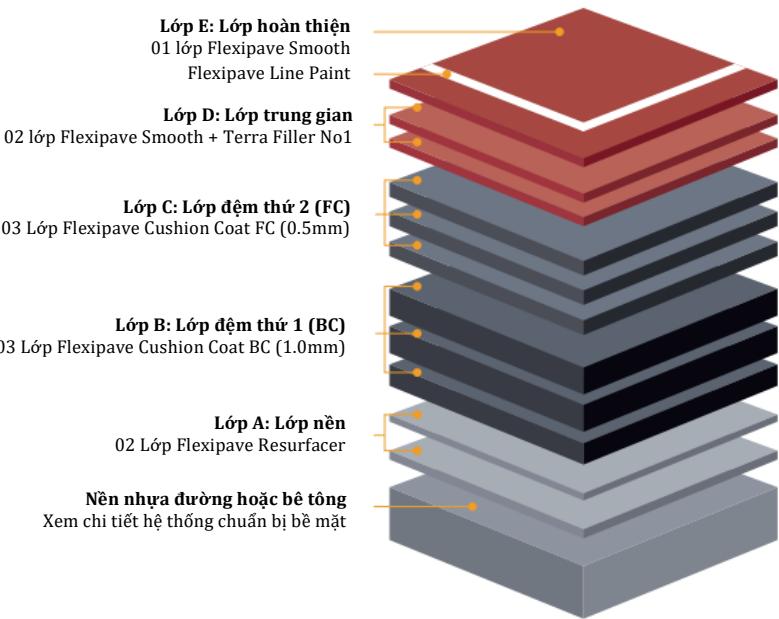


3. CHI TIẾT HỆ THỐNG FLEXIPAVE

BẢNG 1 - HỆ THỐNG SÂN TENNIS FLEXIPAVE – TRUNG BÌNH CHẬM

Lớp		Tên sản phẩm	Định mức		
			kg/m ² / lớp	Số lớp	Tổng kg/m ²
A	Lớp nền: Xử lý và làm phẳng bề mặt	Flexipave ReSurfacer 20kg Flexipave Resurfacer : 12kg Terra Filler No1 :8 lít Nước	0.6	2	1.2
B	Lớp đệm nền 1.0	Flexipave Cushion B.C (1.0mm) 15kg Flexipave Cushion B.C : 6 lít Nước	0.5	3	1.5
C	Lớp đệm nền 0.5	Flexipave Cushion F.C (0.5mm) 15kg Flexipave Cushion F.C : 6 lít Nước	0.4	3	1.2
D	Lớp trung gian	Flexipave Coating Smooth 20kg Flexipave Coating Smooth : 8kg Terra Filler No1: 6 lít Nước	0.5	2	1.0
E	Lớp hoàn thiện	Flexipave Coating Smooth hoặc Flexipave Coating Textured ⁽¹⁾ 20kg Flexipave Coating Smooth : 2.0 lít Nước	0.15	1	0.15
-	Lớp kẻ vạch	Flexipave Line Paint	0.3	1	0.3

Ghi chú:
(1) Có thể thay thế hệ thống Flexipave Coating Smooth bằng Flexipave Coating Textured đối với những quốc gia có mưa nhiều nên cần bề mặt sân chống trượt.
Terra Filler No1: Cát khô kích cỡ hạt 0.1-0.3mm

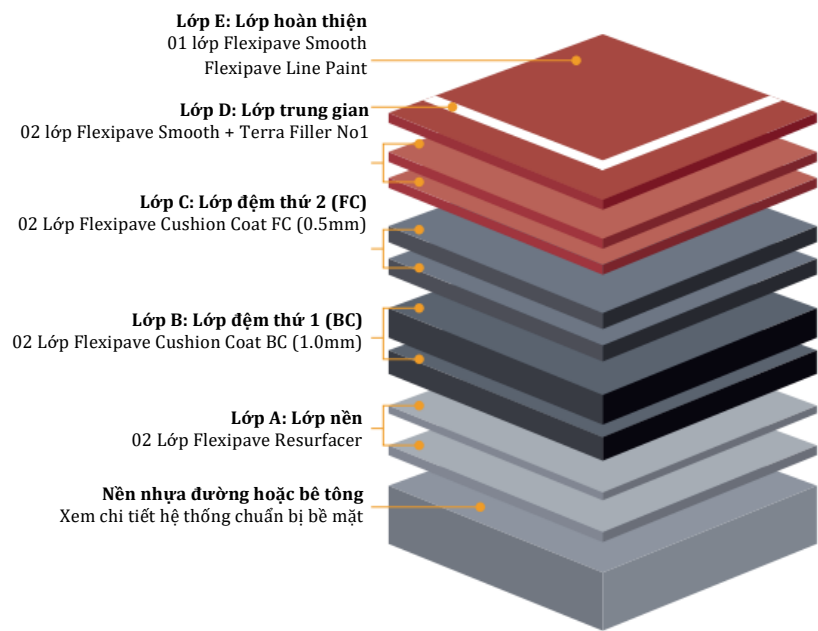


Flexipave Trung bình chậm (ITF 2)		Số lớp
A	Flexipave Resurfacer + Terra Filler No1	2
B	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm nền)	3
C	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm hoàn thiện)	3
D	Flexipave Coating Smooth + Terra Filler No1	2
E	Flexipave Smooth	1
Tổng		11

BẢNG 2 - HỆ THỐNG SÂN TENNIS FLEXIPAVE – TRUNG BÌNH

Lớp		Tên sản phẩm	Định mức		
			kg/m ² / lớp	Số lớp	Tổng kg/m ²
A	Lớp nền: Xử lý và làm phẳng bề mặt	Flexipave ReSurfacer 20kg Flexipave Resurfacer : 12kg Terra Filler No1 : 8 lít Nước	0.6	2	1.2
B	Lớp đệm nền 1.0	Flexipave Cushion B.C (1.0mm) 15kg Flexipave Cushion B.C : 6 lít Nước	0.5	2	1.0
C	Lớp đệm nền 0.5	Flexipave Cushion F.C (0.5mm) 15kg Flexipave Cushion F.C : 6 lít Nước	0.4	2	0.8
D	Lớp trung gian	Flexipave Coating Smooth 20kg Flexipave Coating Smooth : 8kg Terra Filler No1 : 6 lít Nước	0.5	2	1.0
E	Lớp hoàn thiện	Flexipave Coating Smooth hoặc Flexipave Coating Textured ⁽¹⁾ 20kg Flexipave Coating Smooth : 2.0 lít Nước	0.15	1	0.15
-	Lớp kẻ vạch	Flexipave Line Paint	0.3	1	0.3

Ghi chú:
(1) Có thể thay thế hệ thống Flexipave Coating Smooth bằng Flexipave Coating Textured đối với những quốc gia có mưa nhiều nên cần bề mặt sân chống trượt.
Terra Filler No1: Cát khô kích cỡ hạt 0.1-0.3mm

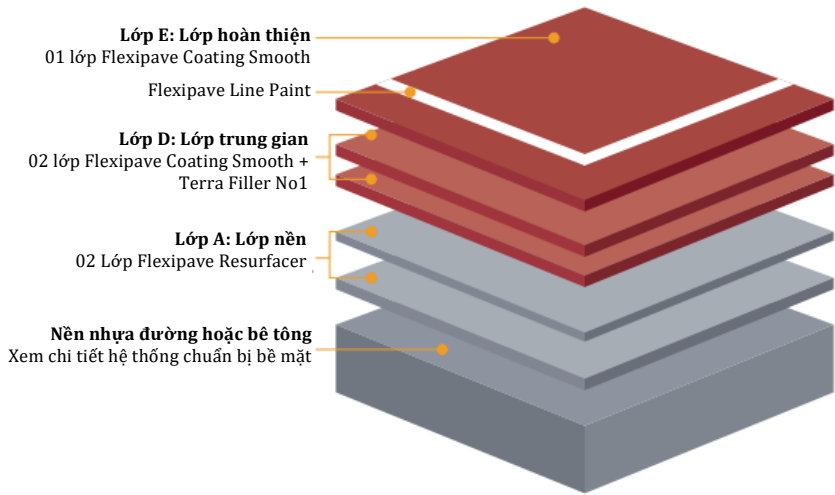


Flexipave Trung bình (ITF 3)		Số lớp
A	Flexipave Resurfacer + Terra Filler No1	2
B	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm nền)	2
C	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm hoàn thiện)	2
D	Flexipave Coating Smooth + Terra Filler No1	2
E	Flexipave Smooth	1
Tổng		9

BẢNG 3 - HỆ THỐNG SÂN TENNIS FLEXIPAVE – TRUNG BÌNH NHANH

Lớp		Tên sản phẩm	Định mức		
			kg/m ² / lớp	Số lớp	Tổng kg/m ²
A	Lớp nền: Xử lý và làm phẳng bề mặt	Flexipave ReSurfacer 20kg Flexipave Resurfacer : 12kg Terra Filler No1 :8 lít Nước	0.6	2	1.2
B	Lớp đệm nền 1.0	Flexipave Cushion B.C (1.0mm)	Không yêu cầu trong hệ thống		
C	Lớp đệm nền 0.5	Flexipave Cushion F.C (0.5mm)	Không yêu cầu trong hệ thống		
D	Lớp trung gian	Flexipave Coating Smooth 20kg Flexipave Coating Smooth : 8kg Terra Filler No1 : 6 lít Nước	0.5	2	1.0
E	Lớp hoàn thiện	Flexipave Coating Smooth hoặc Flexipave Coating Textured ⁽¹⁾ 20kg Flexipave Coating Smooth : 2.0 lít Nước	0.15	1	0.15
-	Lớp kẻ vạch	Flexipave Line Paint	0.3	1	0.3

Ghi chú:
(1) Có thể thay thế hệ thống Flexipave Coating Smooth bằng Flexipave Coating Textured đối với những quốc gia có mưa nhiều nên cần bề mặt sân chống trượt.
Terra Filler No1: Cát khô kích cỡ hạt 0.1-0.3mm



Flexipave Trung bình (ITF 4)		
		Số lớp
A	Flexipave Resurfacer + Terra Filler No1	2
B	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm nền)	-
C	Flexipave Cushion Coat (Lớp đệm hoàn thiện)	-
D	Flexipave Coating Smooth + Terra Filler No1	2
E	Flexipave Smooth	1
Tổng		5

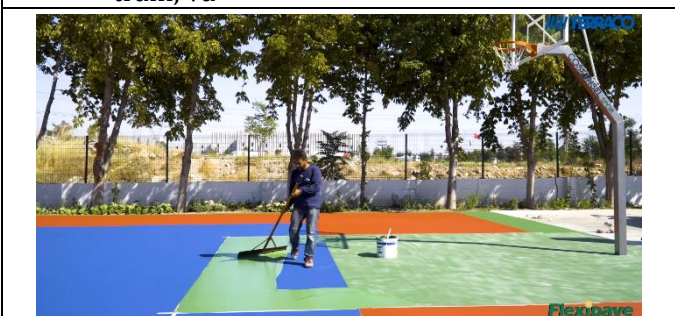
Trước khi thi công.

- **Kiểm tra Sản phẩm trước khi thi công:**
 - Chọn đúng tên sản phẩm, chủng loại, màu sắc
 - Kiểm tra hạn sử dụng của sản phẩm
 - Đọc kỹ tài liệu kỹ thuật (Technical Data Sheet) của sản phẩm trước khi thi công.
- **Chuẩn bị bề mặt (Xem chi tiết hệ thống chuẩn bị bề mặt tại Mục 2).**
 - Bảo đảm bề mặt nền không bám bụi, vệ sinh sạch các vết bẩn, dầu mỡ, muối, ...
 - Xử lý các vết nứt , vá và sửa chữa các khiếm khuyết trên bề mặt bằng Flexipave Filler Fine hoặc Flexipave Patch Compound tùy thuộc vào công trình thực tế.
 - Làm phẳng các vị trí vá trám bằng cách xả nhám.
 - Che phủ các bề mặt lân cận, tránh bị bám dính khi thi công hệ thống sân Tennis Flexipave.

Tiến hành thi công (Xem chi tiết các lớp hệ thống Flexipave tại Mục 3)

- Khuấy kỹ thùng sản phẩm trước khi sử dụng.
- Tiến hành thi công theo hệ thống Flexipave đã được chọn tại **Mục 3**.
- Sau khi lớp phủ hoàn thiện khô, tiến hành thi công vạch kẻ bằng sản phẩm Flexipave Line Paint.
- Định mức sử dụng: tùy thuộc vào từng loại sản phẩm(vui lòng xem chi tiết Data sheet).

Các bước thi công.

	
Dụng cụ	
	
1. Chuẩn bị bề mặt nền	2. Tiến hành xử lý khuyết tật bề mặt nền
	
3. Làm phẳng các vị trí khuyết tật đã được trám, vá	4. Tiến hành thi công lớp làm êm, giảm chấn
	
5. Tiến hành thi công lớp phủ hoàn thiện	6. Thi công vạch kẻ

Method Statement

Thi công hệ thống sân Tennis Flexipave

NGÀY PHÁT HÀNH: 01/08/2024

PHIÊN BẢN: 02



MIỄN TRỪ

TERRACO cung cấp đầy đủ một hệ thống sản phẩm và dịch vụ cho công tác thi công hoàn thiện cần thiết, Vui lòng liên hệ bộ phận kỹ thuật của Terraco để được hỗ trợ như mẫu, thi công mẫu, hướng dẫn thi công.

Thông tin cung cấp trên không chỉ được dựa trên việc nghiên cứu thử nghiệm sản phẩm trong phòng lab mà còn dựa vào kinh nghiệm trên công trường. Tất cả các sản phẩm được bán ra dựa trên điều kiện bán hàng của TERRACO và luôn được cung cấp khi có yêu cầu. Thông tin này dựa trên hiểu biết, kinh nghiệm hiện tại của TERRACO và nhằm cung cấp thông tin về các sản phẩm của TERRACO và phương pháp sử dụng tốt nhất. Khuyến nghị khách hàng xác định tính phù hợp về các đề xuất và sản phẩm của TERRACO trước khi áp dụng chúng trên quy mô lớn.

Terraco Viet Nam

666 Phu Hoa , Phu Lơi
Thu Dau Mot, Bình Dương
Việt Nam
Terraco.com.vn

Tel: (84-274) 3820 100
Fax: (84-274) 3820 101
Mail: terraco@terraco.com.vn

Method Statement

Thi công hệ thống sân Tennis Flexipave
NGÀY PHÁT HÀNH: 01/08/2024
PHIÊN BẢN: 02

